

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa

2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/02/1999 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2020 đến ngày 10/12/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn K: Ông Dương Mên M, sinh năm 1952 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư M - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 162 đường Đào Duy Từ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, bà Nguyễn Thị C đang ở nhà thì Nguyễn K (con trai bà C) hỏi tìm con dao nhưng bà C không biết. K đòi đánh nên bà C bỏ nhà đi đến nhà mẹ ruột ở phường Q, thị xã B. Do bức xúc, K dùng tay lật cái ti vi nhãn hiệu Sony, loại 55 inch đang để trên tủ tại phòng khách xuống nền nhà và dùng chân đạp nhiều cái vào màn hình ti vi làm ti vi bị vỡ. K đi vào phòng ngủ của bà C lấy một máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen rồi đi ra khỏi phòng ngủ và ném mạnh xuống nền nhà làm máy tính vỡ, gây hư hỏng. Tiếp đó, K đi vào phòng ngủ của mình lấy một que gỗ dài khoảng 01 mét, đi ra phòng khách và dùng que gỗ gạt toàn bộ đồ vật trên bàn thờ xuống nền nhà rồi tiếp tục cầm que gỗ đập vào mặt kính của bàn gỗ tại phòng khách làm vỡ kính và tiếp tục đập vào máy tính xách tay gây hư hỏng hoàn toàn. Sau đó, K cất que gỗ lại dưới gầm giường rồi đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, bà C về nhà thấy cửa nhà đóng kín, bên trong có nhiều tài sản của mình bị đập phá hư hỏng nên đã trình báo Công an phường Q, thị xã B đến giải quyết. Khi K ngủ dậy thì thấy lực lượng Công an và nhiều người dân, do lo sợ nên K cầm dao đóng cửa ở trong nhà. Công an phường Q, thị xã B đã cùng với một số người dân tiếp cận, khống chế được K và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 18/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận:

- 01 ti vi, nhãn hiệu Sony, số Medel KD - 55X7000G, màu đen, loại 55 inch, đã bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn, không còn khả năng sửa chữa khắc phục. Tại thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá trị 12.000.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3558, loại core i5, màu đen, bị nứt vỡ hư hỏng hoàn toàn, không còn khả năng sửa chữa khắc phục. Tại thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá trị 6.000.000 đồng.

- 01 tấm kính trắng trong, kích thước (153 x 80 x 01)cm, bị vỡ không còn giá trị sử dụng. Tại thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá trị 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản bị hủy hoại là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình bị tạm giam để điều tra, Nguyễn K có nhiều biểu hiện bất thường về mặt tâm lý, sức khỏe nghi có dấu hiệu tâm thần nên theo đề nghị của Cơ quan điều tra, ngày 09/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Nguyễn K. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 75/KLGD ngày 18/01/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: “Tại thời điểm gây án:

- Về y học: Rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy.
- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ: 01 tivi, nhãn hiệu Sony, số Medel KD - 55X7000G, màu đen, loại 55 inch, đã bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3558, loại core i5, màu đen, bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 02 mảnh vỡ kính, hình dạng không xác định, kích thước lần lượt là (27x13x01) cm và (19x15x01) cm; 01 que gỗ, hình hộp chữ nhật, sẫm màu, kích thước (98x5, 5x2,5) cm; 01 con dao dài 22,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, mũi tà, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn K phải bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn K đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBD ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn K về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 tivi, đã bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 01 máy tính xách tay, màu đen, bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 02 mảnh vỡ kính; 01 que gỗ và 01 con dao.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn K nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K sử dụng nhiều loại ma túy nên hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo cũng nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B và

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét thêm.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn K đều thừa nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, do bức xúc với mẹ vì mẹ không biết con dao ở đâu nên Nguyễn K đã có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà, cụ thể K đã đập một ti vi, một máy tính xách tay và đập vào mặt kính của bàn gỗ trong nhà gây hư hỏng hoàn toàn.

Hành vi của bị cáo là đập phá đồ đạc nhằm làm cho tài sản của bà C bị hư hỏng hoàn toàn, mất hẳn giá trị sử dụng và không còn khả năng sửa chữa, khôi phục lại được như lúc đầu. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 18/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: Tổng giá trị thiệt hại tài sản mà bị cáo Nguyễn K hủy hoại của bà Cúc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo hủy hoại, ý kiến của Kiểm sát viên, như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn K là người có đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là nguy hiểm, thấy trước hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Theo kết luận của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên việc rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy là do bị cáo tự đặt mình vào trong trường hợp đó và bị cáo hoàn toàn ý thức được điều này. Vì vậy, đó là lỗi của bị cáo nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên đại bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Qua xem xét hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm,

liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp, bởi lẽ bị cáo là đối tượng sử dụng nhiều loại ma túy, gia đình không thể quản lý được nên nếu cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì sẽ rất nguy hiểm và chưa đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 ti vi, nhãn hiệu Sony, số Medel KD - 55X7000G, màu đen, loại 55 inch, đã bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3558, loại core i5, màu đen, bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 02 mảnh vỡ kính, hình dạng không xác định, kích thước lần lượt là (27x13x01) cm và (19x15x01) cm; 01 con dao dài 22,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, mũi tày, đã qua sử dụng là những vật không sử dụng được và không có giá trị, cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 que gỗ, hình hộp chữ nhật, sẫm màu, kích thước (98 x 5,5 x 2,5)cm: Là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn K phải bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội "Hủy hoại tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/10/2020 đến ngày 10/12/2020).
3. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ti vi, 01 máy tính xách tay, 02 mảnh vỡ kính, 01 con dao và 01 que gỗ.

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 15/3/2021).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2021) để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà